

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số:14/2025/HSST

Ngày 11/06/2025

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN-TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Định Tình.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phụng và bà Trần Thị Mai Thu

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 11/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/HSST-QĐ ngày 26 tháng 05 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Đồng Thị L - Sinh năm 2001, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Con ông Đồng Văn Th – Sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị D – Sinh năm 1976. Chồng Ngô Minh D – Sinh năm 1993; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023.

-Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

2. Ngô Minh D - Sinh năm 1993, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Tạm trú: Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Con ông Ngô Đức Đ - Sinh năm 1968 và bà Cao Thị H – Sinh năm 1969. Vợ Đồng Thị L – Sinh năm 2001; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023.

-Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đồng Văn Th – Sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 11/2024, Ngô Minh D lên mạng xã hội Zalo đăng bán móng Gấu mà D có sẵn ở nhà (do mua đã lâu nhưng không có nhu cầu sử dụng). Cuối tháng 11/2024, có 01 người có tài khoản Zalo tên “Mỹ Lệ” nhắn tin với D và hỏi mua móng Gấu, hai bên thống nhất giá 600.000 đồng/01 móng gấu. Sau đó “Mỹ Lệ” nói với D là mua 01 cái thì D đồng ý bán. D hẹn người này đến địa chỉ nhà D ở số 06 thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk để lấy. Do D đang đi làm xa nên D gọi điện thoại cho vợ mình là Đồng Thị L, thông qua mạng xã hội facebook chỉ chỗ cất móng gấu và dặn L bán móng gấu với số tiền 600.000 đồng/01 móng. Sau đó có 01 người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe mô tô màu đỏ (không rõ nhãn hiệu và biển kiểm soát) đến nhà L lấy móng và đưa cho L số tiền 600.000 đồng. Khoảng 02 tuần sau đó thì tài khoản zalo tên “Mỹ Lệ” nhắn tin hỏi mua tiếp 01 cái móng gấu nhưng D không có sẵn nên D đồng ý mua giúp. D lên mạng xã hội facebook liên hệ với đối tượng có tài khoản tên “Mua bán móng Gấu” để đặt mua 01 móng gấu với giá 600.000 đồng, D đặt địa chỉ nhận hàng tại thôn H, xã E, huyện B và gọi điện cho L để nhận móng gấu. Khoảng 02 ngày sau, có 01 người đàn ông đến đưa cho L 01 móng gấu, L đưa cho người này số tiền 600.000 đồng. Ngày hôm sau, người đàn ông mua móng gấu lần trước đến thì L đưa cho người này 01 móng gấu và nhận 600.000 đồng. Khoảng tháng 12/2024, tài khoản zalo tên “Mỹ Lệ” tiếp tục nhắn tin cho D hỏi mua thêm 05 móng gấu, D báo giá 650.000 đồng/01 móng gấu, tổng 05 móng là 3.250.000 đồng và yêu cầu đặt cọc trước 1.000.000 đồng thì người này đồng ý. Ngày 07/12/2024, tài khoản zalo tên “Mỹ Lệ” nhắn là có người đến nhà để đưa tiền đặt cọc nên D nhắn cho L nhận tiền. Sau khi nhận tiền đặt cọc, D nhắn tin cho đối tượng có tài khoản tên “Mua bán móng Gấu” để đặt mua 05 móng gấu với giá 3.000.000 đồng. Ngày 13/12/2024, có 01 người đàn ông đến giao móng gấu cho L, sau khi nhận móng gấu L đưa cho người này số tiền 3.000.000 đồng. D thông báo cho tài khoản zalo tên “Mỹ Lệ” là đã có móng gấu, hai bên thống nhất ngoài tiền đặt cọc, khi đến lấy móng gấu thì người này đưa thêm số tiền 2.000.000 đồng, còn số tiền 250.000 đồng thì sẽ đưa cho D sau. D gọi điện cho L thông báo các nội dung thỏa thuận trên để Lan giao nhận hàng. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/12/2024, L gặp người đàn ông đến mua móng gấu, người này nói không có tiền mặt nên đi rút tiền, trong lúc L đang cầm túi nilon chứa 05 móng gấu đứng trước nhà để chờ thực hiện việc mua bán thì bị tổ tuần tra của đội Cảnh sát điều tra công an huyện Buôn Đôn kiểm tra, phát hiện lập biên bản tạm giữ số tang vật trên.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 24/01/2025 xác định: Nơi xảy ra vụ án là nhà ông Đồng Văn Th thuộc thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Tại Bản kết luận giám định số 25/STTNSV, ngày 08/01/2025 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật - Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam theo Quyết định trưng cầu giám định số 642/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 30/12/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, kết luận: 05 móng động vật gửi giám định là móng loài Gấu. Kết quả phân tích ADN của 05 móng Gấu là móng loài Gấu ngựa, có tên khoa học *Ursus thibetanus*. Loài Gấu ngựa có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo

Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/07/2019 của Chính phủ. Loài Gấu ngựa có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ. Loài Gấu ngựa có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của cơ quan quản lý CITES Việt Nam. Móng Gấu là sản phẩm của loài Gấu. Móng Gấu không phải là bộ phận không thể tách rời sự sống. Cơ quan giám định không đủ cơ sở khoa học để xác định 05 (năm) móng Gấu ngựa là của cùng một cá thể Gấu ngựa.

Ngày 29/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk có quyết định trưng cầu giám định số 3439/QĐ-CSKT(5), trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk giám định để khôi phục, trích xuất dữ liệu, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn SMS, tin nhắn Zalo, tin nhắn messenger liên quan đến việc mua bán bộ phận các loại động vật nguy cấp, quý hiếm trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng số IMEI 1: 86360031925776, số IMEI 2: 863660031925768, khe sim không gắn sim, đã qua sử dụng do Ngô Minh D giao nộp. Tại công văn số 708/PC09 ngày 05/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Điện thoại di động gửi giám định không đủ yếu tố để tiến hành giám định.

Theo lời khai của Ngô Minh D thì đối với đối tượng sử dụng tài khoản zalo tên “Mỹ Lệ” là người đã mua móng gấu của bị cáo Ngô Minh D và đối tượng sử dụng tài khoản facebook tên “Mua bán móng gấu” là người đã bán móng gấu cho bị cáo D, Quá trình điều tra, chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tách ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với các đối tượng đến nhà giao móng gấu, mua móng gấu và đặt cọc tiền mua móng gấu cho bị cáo Đồng Thị L, bị cáo L khai không nhớ đặc điểm nhận dạng của những đối tượng này. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng trên nên cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 21/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn truy tố Đồng Thị L và Ngô Minh D, về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Đồng Thị L và Ngô Minh D khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với cáo trạng đã truy tố.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi đánh giá, phân tích chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đồng Thị L và Ngô Minh D, phạm tội: “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Đồng Thị L từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Ngô Minh D từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là quan hệ vợ chồng mới lập gia đình, công việc không ổn định và có hoàn cảnh khó khăn nuôi hai con nhỏ, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 05 móng gấu được niêm phong trong 01 hộp hình chữ nhật màu trắng dán kín bằng giấy niêm phong có chữ ký của Đặng Huy Phương, Nông Thị Hương Giang và đóng dấu tròn của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật - Viện hàn lâm công nghệ Việt Nam.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu VIVO, số IMEI 1 869949061273924, số IMEI 2: 86994906127932; 01 điện thoại OPPO, màu hồng, số IMEI 1: 86360031925776, số IMEI 2: 863660031925768, khe sim không gắn sim, đã qua sử dụng là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 1.000.000 đồng là số tiền do phạm tội mà có.

Kết thúc phần tranh luận các bị cáo Đồng Thị L và Ngô Minh D nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Đồng Thị L nuôi con nhỏ thường xuyên đau ốm, bị cáo Ngô Minh D là lao động chính trong gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/12/2024, tại thôn Hà Bắc, xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn tỉnh Đắk Lắk, Đồng Thị L và Ngô Minh D đã có hành vi buôn bán 05 móng gấu, là loài gấu ngựa, thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/07/2019 của Chính phủ. Loài Gấu ngựa

có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ. Loài Gấu ngựa có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của cơ quan quản lý CITES Việt Nam.

Hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật Hình sự hiện hành, không những coi thường pháp luật, coi thường quyền quản lý của nhà nước đối với các quy định để bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự bền vững và ổn định của môi trường, gây những hậu quả xấu ảnh hưởng đối với môi trường sinh thái mà Nhà nước ta đã bảo vệ. Các bị cáo đều có đủ khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà mình thực hiện và hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xét luận tội của đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Đồng Thị L và Ngô Minh D đã phạm tội: “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

b) Tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống hoặc sản phẩm của động vật quy định tại điểm a khoản này”;

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn; Bị cáo Ngô Minh D và Đồng Thị L có quan hệ vợ chồng, bị cáo Ngô Minh D là người trực tiếp liên hệ trên zalo, facebook để mua bán 05 móng gấu, bị cáo Đồng Thị L có vai trò giúp sức giúp cho bị cáo Ngô Minh D giao dịch. Mục đích các bị cáo mua bán để hưởng tiền chênh lệch nhằm mục đích trang trải cuộc sống. Vì vậy cần xác định bị cáo Ngô Minh D giữ vai trò chính trong vụ án nên cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo Ngô Minh D cao hơn bị cáo Đồng Thị L.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo Ngô Minh D và Đồng Thị L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Ngô Minh D có ông Ngoại là Cao Xuân C và bà ngoại là Nguyễn Thị Hoa N là người có công với cách mạng.

Bị cáo Đồng Thị L là phụ nữ đang nuôi hai con nhỏ, có ông nội là Đồng Văn T là người có công với cách mạng, ngoài ra bị cáo Đồng Thị L và Ngô Minh D đã tự nguyện nộp lại số tiền 1.000.000 đồng là tiền do phạm tội mà có, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần trách nhiệm hình sự là đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Theo lời khai Ngô Minh D có giao dịch mua bán móng gấu với đối tượng sử dụng zalo “Mỹ Lệ” và đối tượng sử dụng tài khoản facebook tên “Mua bán móng gấu”. Quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch các đối tượng. Cơ quan điều tra đang tiếp xác minh, làm rõ, nên chưa đủ căn cứ để áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần đối với bị cáo Ngô Minh D.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo, thấy rằng: Trước khi phạm tội các bị cáo Ngô Minh D và Đồng Thị L có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, và đều nuôi hai con nhỏ nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Ngô Minh D và Đồng Thị L đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Đối với 05 móng gấu được niêm phong trong 01 hộp hình chữ nhật màu trắng dán kín bằng giấy niêm phong có chữ ký của Đặng Huy Phương, Nông Thị Hương Giang và đóng dấu tròn của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật- Viện hàn lâm công nghệ Việt Nam (là mẫu vật còn lại sau giám giám định) cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu VIVO, và 01 điện thoại OPPO, màu hồng, khe sim không gắn sim, đã qua sử dụng là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 1.000.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Theo lời khai của Ngô Minh D thì đối với đối tượng sử dụng tài khoản zalo tên “Mỹ Lệ” là người đã mua móng gấu của bị cáo Ngô Minh D và đối tượng sử dụng tài khoản facebook tên “Mua bán móng gấu” là người đã bán móng gấu cho bị cáo D, Quá trình điều tra, chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tách ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với các đối tượng đến nhà giao móng gấu, mua móng gấu và đặt cọc tiền mua móng gấu cho bị cáo Đồng Thị L, bị cáo L khai không nhớ đặc điểm nhận dạng của những đối tượng này. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng trên nên cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Nơi xảy ra vụ án là nhà ông Đồng Văn Th, ông Th cho con gái và con rể ở nhờ không biết việc các bị cáo mua bán móng gấu nên không đề cập xử lý đối với nhà và đất của ông Đồng Văn Th là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo Ngô Minh D và Đồng Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Đồng Thị L và Ngô Minh D, phạm tội: Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

1. Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 244 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

- Xử phạt Ngô Minh D 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban xã Tân Hòa, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 244 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

- Xử phạt Đồng Thị L 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015. Khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 05 móng gấu được niêm phong trong 01 hộp hình chữ nhật màu trắng dán kín bằng giấy niêm phong có chữ ký của Đặng Huy Phương, Nông Thị Hương Giang và đóng dấu tròn của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật- Viện hàn lâm công nghệ Việt Nam vì không có giá trị sử dụng và cấm tàng trữ, lưu hành.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu VIVO, và 01 điện thoại OPPO, màu hồng, khe sim không gắn sim, đã qua sử dụng là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) là số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có.

(đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng các ngày 22/5/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và chi cục Thi hành án Dân sự huyện Buôn Đôn).

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đồng Thị L và Ngô Minh D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- P. GĐKT TAND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS huyện Buôn Đôn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Định Tinh